

<p>- GV giảng giải những ý kiến mà HS thắc mắc.</p> <p>- GV kết luận: trước khó khăn của bạn Nam, bạn có thể phải nghỉ học, chúng ta cần phải giúp đỡ bạn bằng nhiều cách khác nhau. Vì vậy mỗi bản thân chúng ta cần phải cố gắng khắc phục vượt qua khó khăn trong học tập, đồng thời giúp đỡ các bạn khác để cùng vượt qua khó khăn.</p> <p>HD 2: Làm việc nhóm đôi (BT3- SGK /7)</p> <p>- GV giải thích yêu cầu bài tập.</p> <p>- YC HS thảo luận theo nhóm đôi làm bài.</p> <p>- GV cho HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV kết luận và khen những HS đã biết vượt qua khó khăn học tập.</p> <p>HD 3: Làm việc cá nhân (BT 4- SGK/ 7)</p> <p>- GV nêu và giải thích yêu cầu bài tập: + Nêu một số khó khăn mà em có thể gặp phải trong học tập và những biện pháp để khắc phục những khó khăn đó theo mẫu- GV ghi bảng phụ có kẻ sẵn như SGK.</p> <p>- GV ghi tóm tắt ý kiến HS lên bảng.</p> <p>- GV kết luận, khuyến khích HS thực hiện những biện pháp khắc phục những khó khăn đã đề ra để học tốt.</p> <p>*Giáo dục KNS: Mỗi bạn cần có kế hoạch vượt khó trong học tập và nhờ sự giúp đỡ từ thầy cô, bạn bè</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>- Thực hiện những biện pháp đã đề ra để vượt khó khăn trong học tập; động viên, giúp đỡ các bạn gặp khó khăn trong học tập.</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Nam gặp phải + Biện pháp khắc phục những khó khăn đó</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Đọc và xác định yêu cầu bài tập. - HS thảo luận theo nhóm đôi. - HS trình bày trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe. - HS nêu 1 số khó khăn và những biện pháp khắc phục.</p> <p>- Cả lớp trao đổi, nhận xét.</p> <p>- HS cả lớp thực hành.</p> <p>- Lập kế hoạch vượt khó trong học tập cho bản thân trong học kì I</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN
MỘT NHÀ THƠ CHÂN CHÍNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi gợi ý (SGK); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Một nhà thơ chân chính (do GV kể)
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi nhà thơ chân chính, có khí phách cao đẹp, thà chết chứ không chịu khuất phục cường quyền.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nói, kỹ năng kể chuyện trước đám đông

3. Thái độ

- Có ý thức nói đúng sự thật và bảo vệ lẽ phải.

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: - Tranh minh họa truyện trang 40, SGK phóng to.
- Giấy khổ to viết sẵn các câu hỏi, để chỗ trống cho HS trả lời+ bút dạ.
- HS: - Truyện đọc 4, SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, đóng vai, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm, khăn trải bàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - HS đọc bài thơ Nàng tiên Ốc - GV nhận xét chuyển ý bài mới	- 2-3 HS lên kể câu chuyện bằng thơ Nàng tiên Ốc
2. Hoạt động nghe-kể: (8p) * Mục tiêu: HS nghe kể nhớ được nội dung câu chuyện * Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp - Hướng dẫn kể chuyện. - GV kể 2 lần: +Lần 1: Kể nội dung chuyện. Sau khi kể lần 1, GV yêu cầu HS giải thích một số từ ngữ khó hiểu trong truyện. +Lần 2: Kể kèm tranh minh họa	- HS theo dõi - HS lắng nghe Gv kể chuyện. - Giải thích các từ ngữ: <i>tấu, giàn hoá thiêu, hống hách, bạo tàn,...</i> -HS lắng nghe và quan sát tranh
3. Thực hành kể chuyện: (15p) * Mục tiêu: HS kể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình. * Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp - Yêu cầu HS đọc y/c của từng bài tập. - Nhắc nhở học sinh trước khi kể: -HD hs làm việc theo nhóm. + Chỉ cần kể đúng cốt truyện, không	- Lớp trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm 4 - HS làm việc nhóm

<p>cần lặp lại nguyên văn từng lời thầy. - GV đánh giá phần chia sẻ của lớp.</p> <p>* Nhận xét bình chọn bạn kể hay.</p>	<p>+ HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong lớp - Cả lớp theo dõi - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay</p>
<p>4. Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện:(10p)</p> <p>* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện và có ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Cả lớp</p>	
<p>- GV phát phiếu học tập có in sẵn các câu hỏi</p> <p>- TBHT điều khiển các nhóm báo cáo dưới sự hướng dẫn của GV:</p> <p>+ <i>Trước sự bạo ngược của nhà vua dân chúng phản ứng bằng cách nào?</i></p> <p>+ <i>Nhà vua làm gì khi biết dân chúng truyền tụng bài ca lên án mình?</i></p> <p>+ <i>Trước sự đe dọa của nhà vua mọi người có thái độ ntn?</i></p> <p>+ <i>Vì sao nhà vua phải thay đổi thái độ?</i></p> <p>+ <i>Câu chuyện ca ngợi nhà thơ chân chính hay ca ngợi ông vua bạo tàn đã thay đổi thái độ?</i></p> <p>* <i>Nêu ý nghĩa câu chuyện?</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, liên hệ giáo dục tính trung thực và bảo vệ lẽ phải</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS thảo luận trong nhóm 4 các câu hỏi dưới sự điều khiển của nhóm trưởng – Chia sẻ nội dung trước lớp</p> <p>+ <i>Truyền nhau bài hát nói lên sự hống hách bạo ngược của nhà vua và nỗi thống khổ của nhân dân.</i></p> <p>+ <i>Vua ra lệnh bắt kì được người sáng tác bài hát.</i></p> <p>+ <i>Các nhà thơ lần lượt khuất phục, họ hát những bài ca ca ngợi nhà vua...</i></p> <p>+ <i>Vì vua thực sự khâm phục và kính trọng lòng trung thực và khí phách của nhà thơ.</i></p> <p>+ <i>Ca ngợi nhà thơ chân chính thà chết trên giàn lửa chứ không ca ngợi ông vua bạo tàn.</i></p> <p>- <i>Ca ngợi nhà thơ chân chính, có khí phách cao đẹp, thà chết trên giàn lửa thiêu, không chịu khuất phục cường quyền.</i></p> <p>- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe</p> <p>- Tìm đọc các câu chuyện về tính trung thực trong sách báo, sách kể chuyện</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT
KHÂU THƯỜNG (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được quy trình khâu thường

2. Kỹ năng

- Biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu.

- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường. Các mũi khâu có thể chừa cách đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.

* Với HS khéo tay: Khâu được các mũi khâu thường. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị dúm.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: - Tranh quy trình khâu thường.

- Mẫu khâu thường được khâu bằng len trên các vải khác màu và một số sản phẩm được khâu bằng mũi khâu thường.

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết:

+ Mảnh vải sợi bông trắng hoặc màu kích 20 – 30cm.

+ Len (hoặc sợi) khác màu với vải.

+ Kim khâu len (kim khâu cỡ to), thước may, kéo, phấn vạch.

- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - HS hát bài hát khởi động: - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS	- TBVN điều hành
2. Bài mới: (35p) * Mục tiêu: - Biết cách cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu. - Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường * Cách tiến hành: Cá nhân-Lớp	
HĐ1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu. - GV giới thiệu mẫu khâu mũi thường và giải thích: Khâu thường còn được gọi là khâu tới và khâu luôn.	- HS quan sát sản phẩm. - HS quan sát mặt trái mặt phải của

<p>- GV bổ sung và kết luận đặc điểm của mũi khâu thường:</p> <p>+ Đường khâu ở mặt trái và phải giống nhau.</p> <p>+ Mũi khâu ở mặt phải và ở mặt trái giống nhau, dài bằng nhau và cách đều nhau.</p> <p>- Vậy thế nào là khâu thường?</p> <p>HĐ 2: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện một số thao tác khâu, thêu cơ bản.</p> <p>- Đây là bài học đầu tiên về khâu, thêu nên trước khi hướng dẫn khâu thường HS phải biết cách cầm vải, kim, cách lên xuống kim.</p> <p>- Cho HS quan sát H1 và gọi HS nêu cách lên xuống kim.</p> <p>- GV hướng dẫn 1 số điểm cần lưu ý:</p> <p>+ Khi cầm vải, lòng bàn tay trái hướng lên trên và chỗ sắp khâu nằm gần đầu ngón tay trỏ. Ngón cái ở trên đè xuống đầu ngón trỏ để kẹp đúng vào đường dấu.</p> <p>+ Cầm kim chặt vừa phải, không nên cầm chặt quá hoặc lỏng quá sẽ khó khâu.</p> <p>+ Cần giữ an toàn tránh kim đâm vào ngón tay hoặc bạn bên cạnh.</p> <p>- GV gọi HS lên bảng thực hiện thao tác.</p> <p>GV hướng dẫn kỹ thuật khâu thường:</p> <p>- GV treo tranh quy trình, hướng dẫn HS quan sát tranh để nêu các bước khâu thường.</p>	<p>H.3a, H.3b (SGK) để nêu nhận xét về đường khâu mũi thường.</p> <p>- HS nêu khái niệm</p> <p>- HS quan sát H.1 SGK nêu cách cầm vải, kim.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS thực hiện thao tác cầm kim, lên kim, xuống kim (3-5HS)</p> <p>- HS quan sát hình 4, thảo luận nhóm 4, nêu các bước khâu thường và chia sẻ trước lớp</p> <p>+B1: Vạch dấu theo đường khâu hoặc gậy sợi vải và rút chỉ</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn 2 lần thao tác kỹ thuật khâu mũi thường. - GV hỏi: <i>khâu đến cuối đường vạch dấu ta cần làm gì?</i> - GV hướng dẫn thao tác khâu lại mũi và nút chỉ cuối đường khâu theo SGK. - GV lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> + Khâu từ phải sang trái. + Trong khi khâu, tay cầm vải đưa phần vải có đường dấu lên, xuống nhịp nhàng. + Dùng kéo để cắt chỉ sau khi khâu. Không dứt hoặc dùng răng cắn chỉ. - Cho HS đọc ghi nhớ - GV tổ chức HS tập khâu các mũi khâu thường cách đều nhau một ô trên giấy kẻ ô li. <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>+B2: Thực hiện khâu theo đường vạch dấu</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Ta cần thắt chỉ để chỉ không bị tuột</i> - HS quan sát - HS đọc ghi nhớ cuối bài. - HS thực hành trên giấy ô li - Thực hành khâu thường tại nhà vào giấy ô li - Dùng mũi khâu thường để khâu chiếc túi vải
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 27 tháng 9 năm 2018

TẬP ĐỌC
TRE VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: giàu tình yêu thương, ngay thẳng, chính trực (trả lời được các câu hỏi 1,2 ; thuộc khoảng 8 dòng thơ)

2. Kỹ năng



- Đọc rành mạch, trôi chảy: bước đầu biết đọc một đoạn thơ lục bát với giọng tình cảm.

3. Thái độ

- Giáo dục tình yêu với những loài cây quen thuộc của làng quê VN, tình yêu con người, yêu quê hương, đất nước.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**GDBVMT: Những hình ảnh đó vừa cho thấy vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, vừa mang ý nghĩa trong cuộc sống. Hãy giữ gìn môi trường sạch đẹp!*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa bài tập SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: sưu tầm các tranh, ảnh về cây tre.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp,..

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - Hs hát kết hợp với vận động - GV chuyển ý vào bài mới.	- Hs cùng hát và vận động
2. Hướng dẫn luyện đọc: (10p) * Mục tiêu: HS đọc rành mạch, trôi chảy thể hiện đúng nhịp điệu của câu thơ, đoạn thơ. * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Cặp	
* Luyện đọc: - Gọi HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc tha thiết, trù mền - GV chốt vị trí các đoạn (4 đoạn) Đoạn 1: Từ đầubờ tre xanh. Đoạn 2: Yêu nhiều....hỡi người. Đoạn 3: Chẳng may....đến gì lạ đâu. Đoạn 4: Mai sau....đến tre xanh - GV kết hợp sửa cách phát âm cho HS, cách ngắt, nghỉ cho HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - HS thảo luận nhóm 2, chia đoạn bài tập đọc và chia sẻ trước lớp - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn lần 1. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện: Đọc mẫu (M4)-Cá nhân (M1)- Lốp đọc (<i>Tre xanh, nắng nỏ trời xanh, khướu mình, bả bùng, lũy thành, nòi tre, lạ thường, lưng trần</i>). - Đọc đoạn lần 2 giải nghĩa từ khó: <i>lũy thành, gậy guộc, nòi tre,...</i> - Báo cáo việc đọc trong nhóm - 1 HS đọc toàn bài (M4)
3. Tìm hiểu bài: (15p)	

* **Mục tiêu:** Hs hiểu được nội dung bài thơ, từ đó có thái độ, tình cảm yêu thương, ngay thẳng, chính trực đối với mọi người xung quanh.

* **Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi- Cả lớp**

- GV phát phiếu học tập in sẵn các câu hỏi tìm hiểu bài cho các nhóm

- TBHT điều hành nhóm trả lời dưới sự hướng dẫn của GV

+ *Những câu thơ nào nói lên sự gắn bó lâu đời của cây tre với con người Việt Nam?*

GV: Tre có tự bao giờ không ai biết. Tre chứng kiến mọi chuyện xảy ra với con người tự ngàn xưa, tre là bầu bạn của người Việt Nam.

+ *Đoạn 1 cho ta thấy điều gì?*

+ *Chi tiết nào cho thấy tre như con người?*

+ *Những hình ảnh nào của cây tre tượng trưng cho tình thương yêu đồng loại?*

+ *Những hình ảnh nào tượng trưng cho tính cần cù?*

+ *Những hình ảnh nào gợi lên tinh thần đoàn kết của người Việt Nam?*

+ *Những hình ảnh nào của cây tre tượng trưng cho tính ngay thẳng?*

+ *Đoạn 2,3 nói lên điều gì?*

+ *Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?*

GV: *Bài thơ kết lại bằng cách dùng điệp từ, điệp ngữ: Mai sau, xanh để thể hiện sự tài tình, sự kế tiếp liên tục của các thế hệ tre già măng mọc.*

+ *Qua bài thơ trên tác giả muốn ca ngợi điều gì?*

- 1HS đọc to các câu hỏi

- Nhóm trưởng điều hành nhóm trả lời các câu hỏi (5p) theo kỹ thuật Khăn trải bàn

+ *Câu thơ: Tre xanh*

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh

- Lắng nghe.

1. Sự gắn bó lâu đời của tre đối với người Việt Nam.

+ *Chi tiết: không đứng khuất mình bóng râm*

+ *Hình ảnh: Bão bùng thân bọc lấy thân/Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm/ Thương nhau tre chẳng ở riêng/Lưng trần phơi nắng phơi sương/ Có manh áo cộc tre nhường cho con*

+ *Ở đâu tre cũng xanh tươi*

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu

Rễ siêng không chịu đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù

+ *Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm*

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người

+ *Tre già thân gãy cành rơi mà tre vẫn truyền cái gốc cho con. Tre luôn mọc thẳng không chịu mọc cong...*

2. Phẩm chất tốt đẹp của cây tre.

3. Nói lên sức sông lâu bền, mãnh liệt của cây tre.

+ Lắng nghe.

* **Bài thơ ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam: giàu**

<p>+ Em thích những hình ảnh nào về cây tre và búp măng non ? Vì sao ?</p> <p>GDBVMT thông qua câu hỏi 2: (Sau khi HS trả lời, GV có thể nhấn mạnh: Những hình ảnh đó vừa cho thấy vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, vừa mang ý nghĩa sâu sắc trong cuộc sống).</p> <p>- GV ghi nội dung lên bảng.</p>	<p>tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực thông qua hình tượng cây tre</p> <p>HS trả lời</p> <p>- HS liên hệ việc giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống trong lành</p> <p>- HS ghi chép lại nội dung bài</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm: (10p)</p> <p>* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thể hiện đúng nhịp điệu của thơ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- Yêu cầu nêu lại giọng đọc của bài</p>	<p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm.</p> <p>- Cử đại diện đọc trước lớp</p> <p>- Nhận xét, bình chọn</p>
<p>5. HĐ ứng dụng (1p)</p>	<p>- Liên hệ vẻ đẹp của cây tre với phẩm chất của người VN</p>
<p>6. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- Tìm đọc các tác phẩm viết về cây tre</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 19: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đề-ca-gam; hec-tô-gam và gam .

2. Kỹ năng

- Biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng .
- Biết thực hiện phép tính với số đo khối lượng.

3. Thái độ

- Học tập tích cực, làm việc cẩn thận

4. Góp phần phát triển các NL:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

* Bài tập cần làm 1, 2, BT3 (chọn 2 trong 4 phép tính).

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Kẻ sẵn các dòng, cột của bảng đơn vị đo khối lượng, SGK, phiếu học tập.

Lớn hơn ki-lô-gam		Ki-lô-gam	Nhỏ hơn ki- lô- gam	

- HS: Sgk, bảng con, vở

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh														
<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- Nêu tên các đơn vị đo khối lượng đã học</p> <p>- So sánh các đơn vị này với kg</p>	<p>- HS nêu tên</p> <p>- Các đơn vị lớn hơn kg</p>														
<p>2. Hình thành kiến thức mới: (12p)</p> <p>* Mục tiêu: HS nắm được tên gọi, kí hiệu, độ lớn của dag, hg, và mối quan hệ của chúng.</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>a. Giới thiệu về Đề-ca- gam, Hec-tô-gam</p> <p>+ Nêu các đơn vị đo khối lượng đã học?</p> <p>+GV đề xuất: Để đo các khối lượng nặng hàng chục gam người ta dùng đơn vị đo nào?</p> <p>- GV chốt hai đơn vị là đề-ca-gam và hec-to-gam</p> <p>- Hướng dẫn cách viết tắt 2 đơn vị:</p> <p>+Đề - ca - gam viết tắt : dag</p> <p>+Hec-to-gam viết tắt là hg</p> <p>+ GV nêu vấn đề: $1 \text{ dag} = ?g$ $1 \text{ hg} = ?\text{dag}$ $1 \text{ hg} = ?g$</p> <p>+ So sánh 2 đơn vị mới với kg?</p> <p>b. Lập bảng đơn vị đo khối lượng.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4:</p> <p>+ Hoàn thành bảng đơn vị đo khối lượng.</p>	<p>Cá nhân-Nhóm-Lớp</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- Tấn, tạ, yến, kg, gam.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, đề xuất phương án trả lời</p> <p>- HS đọc tên đơn vị mới</p> <p>- HS ghi kí hiệu của 2 đơn vị mới</p> <p>+HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ trước lớp: $1 \text{ dag} = 10g$ $1 \text{ hg} = 10\text{dag}$ $1 \text{ hg} = 100g$</p> <p>+ Hai đơn vị này bé hơn kg</p> <p>- HS làm việc nhóm 4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng- Chia sẻ trước lớp dưới sự điều hành của TBHT:</p> <table border="1"> <tr> <td colspan="2">Lớn hơn kg</td> <td>kg</td> <td colspan="4">Nhỏ hơn kg</td> </tr> <tr> <td>Tấn</td> <td>Tạ</td> <td>Yến</td> <td>Kg</td> <td>hg</td> <td>dag</td> <td>g</td> </tr> </table>	Lớn hơn kg		kg	Nhỏ hơn kg				Tấn	Tạ	Yến	Kg	hg	dag	g
Lớn hơn kg		kg	Nhỏ hơn kg												
Tấn	Tạ	Yến	Kg	hg	dag	g									
<table border="1"> <tr> <td>Lớn hơn kg</td> <td>kg</td> <td>Nhỏ hơn kg</td> </tr> </table>	Lớn hơn kg	kg	Nhỏ hơn kg												
Lớn hơn kg	kg	Nhỏ hơn kg													